



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG DI SẢN THỊNH VƯỢNG - KẾ HOẠCH TRỌN ĐỜI

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **5.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **52.500.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **5.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.

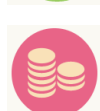
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **262.500.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.



Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

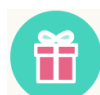
DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| 1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm..... | 3 |
| 2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm..... | 5 |
| 3. Tóm tắt các loại phí | 10 |
| 4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung..... | 12 |
| 5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng | 13 |
| 6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến | 20 |
| 7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc..... | 27 |
| 8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality | 31 |
| 9. Một số lưu ý quan trọng..... | 34 |
| 10. Xác nhận của khách hàng..... | 36 |

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đăng ký trụ sở tại số 89 đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm bao gồm: tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường cho khách hàng theo Hợp Đồng Phân Phối ký ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nam

40

Hành chính văn phòng

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 3 | 38

Ngày giờ lập:

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

| Sản phẩm | Người được bảo hiểm (NDBH) | Tuổi tham gia | Giới tính | Nghề nghiệp | Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm) | Thời hạn đóng phí tối đa (năm) | Thời gian đóng phí dự kiến (năm) | Mức thâm định | Số tiền bảo hiểm (STBH) | Phí bảo hiểm năm đầu tiên |
|--|----------------------------|---------------|-----------|----------------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------|-------------------------|---------------------------|
| <i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i> | | | | | | | | | | |
| Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng – Kế hoạch trọn đời | | 40 | Nữ | Hành chính văn phòng | 60 | 60 | 30 | Chuẩn | 5.000.000.000 | 52.500.000 |

| | Năm | Nửa năm | Quý |
|---|-------------------|-------------------|-------------------|
| (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ | 52.500.000 | 26.250.000 | 13.125.000 |
| (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ | - | - | - |
| (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT | - | - | - |
| Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii) | 52.500.000 | 26.250.000 | 13.125.000 |
| Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm | | | |

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG DI SẢN THỊNH VƯỢNG – KẾ HOẠCH TRỌN ĐỜI

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

| QUYỀN LỢI | CHI TIẾT |
|--|---|
| BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo) | |
| Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp | <ul style="list-style-type: none">• Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp:<ul style="list-style-type: none">o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng.o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của (5.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).• Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận số lớn hơn của 5.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng. |
| Tử vong | <ul style="list-style-type: none">• Nhận số lớn hơn của 5.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng. |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

| QUYỀN LỢI | CHI TIẾT | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---------------------|------------|-------------|--------------|-------------|--------------|--|-----|-----|-----|-----|------|---|-------|--|--|--|------|---------------------|---|---|---|---|---|-------------|--------------|--------------|-----------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung | <ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;">Năm đóng phí</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">Từ 3 đến 5</td> <td style="text-align: center;">Từ 6 đến 10</td> <td style="text-align: center;">Từ 11 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td style="text-align: center;">50%</td> <td style="text-align: center;">70%</td> <td style="text-align: center;">80%</td> <td style="text-align: center;">98%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">98,5%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;">Năm hợp đồng</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">Từ 6 đến 10</td> <td style="text-align: center;">Từ 11 đến 15</td> <td style="text-align: center;">Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td style="text-align: center;">3,5%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">1,5%</td> <td style="text-align: center;">1,0%</td> <td style="text-align: center;">0,5%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html | Năm đóng phí | 1 | 2 | Từ 3 đến 5 | Từ 6 đến 10 | Từ 11 trở đi | Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản | 50% | 70% | 80% | 98% | 100% | Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm | 98,5% | | | | 100% | Năm hợp đồng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Từ 6 đến 10 | Từ 11 đến 15 | Từ 16 trở đi | Lãi suất cam kết tối thiểu | 3,5% | 3,0% | 3,0% | 2,0% | 2,0% | 1,5% | 1,0% | 0,5% |
| Năm đóng phí | 1 | 2 | Từ 3 đến 5 | Từ 6 đến 10 | Từ 11 trở đi | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản | 50% | 70% | 80% | 98% | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm | 98,5% | | | | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Năm hợp đồng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Từ 6 đến 10 | Từ 11 đến 15 | Từ 16 trở đi | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lãi suất cam kết tối thiểu | 3,5% | 3,0% | 3,0% | 2,0% | 2,0% | 1,5% | 1,0% | 0,5% | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm) | Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 38

2.1.0.0 | 21062019
624201397483220

C. QUYỀN LỢI KHÁC

| QUYỀN LỢI | CHI TIẾT | | | | | | | | |
|--|--|------------------------------|--|----------------------------------|-----|----------------------------------|------|----------------------------------|------|
| THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG | | | | | | | | | |
| Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện) | <ul style="list-style-type: none">Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau:<table border="1"><thead><tr><th>Thời điểm nhận thưởng</th><th>Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th></tr></thead><tbody><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td><td>50%</td></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td><td>200%</td></tr></tbody></table> <p>Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng:</p> <ul style="list-style-type: none">(i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và(ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản. | Thời điểm nhận thưởng | Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm) | Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10 | 50% | Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20 | 100% | Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30 | 200% |
| Thời điểm nhận thưởng | Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm) | | | | | | | | |
| Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10 | 50% | | | | | | | | |
| Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20 | 100% | | | | | | | | |
| Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30 | 200% | | | | | | | | |

THƯỞNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)

Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.

- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (**5.000.000.000 đồng** + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong đó, Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) **5.000.000.000 đồng**
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.

| | Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality | Hạng thành viên AIA Vitality | | | |
|---|--|------------------------------|-----|---------|----------|
| | | Đồng | Bạc | Vàng | Bạch kim |
| Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ | 0% | 0% | 0% | Tăng 1% | Tăng 2% |

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

| ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ | |
|---------------------|--|
| Loại trừ bảo hiểm | <ul style="list-style-type: none">Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn |

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

| CÁC LOẠI PHÍ | CHI TIẾT | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|----------------|--------------------|-------------|--------------------|--|--------|--|-----|-----|-----|----|----|--|------|--|--|--|----|
| Phí bảo hiểm rủi ro | Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng. | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phí ban đầu | Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 5px;">Năm đóng phí</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">3-5</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">6-10</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">50%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">30%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">20%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center; padding: 5px;">1,5%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">0%</td> </tr> </tbody> </table> | Năm đóng phí | 1 | 2 | 3-5 | 6-10 | Từ 11+ | Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản) | 50% | 30% | 20% | 2% | 0% | Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm) | 1,5% | | | | 0% |
| Năm đóng phí | 1 | 2 | 3-5 | 6-10 | Từ 11+ | | | | | | | | | | | | | | |
| Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản) | 50% | 30% | 20% | 2% | 0% | | | | | | | | | | | | | | |
| Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm) | 1,5% | | | | 0% | | | | | | | | | | | | | | |
| Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHD) | Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 5px;">Năm dương lịch</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2025 – 2029</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2030 – 2034</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">40</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">50</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">60</td> </tr> </tbody> </table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng. | Năm dương lịch | 2025 – 2029 | 2030 – 2034 | Từ năm 2035 trở đi | Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng) | 40 | 50 | 60 | | | | | | | | | | |
| Năm dương lịch | 2025 – 2029 | 2030 – 2034 | Từ năm 2035 trở đi | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng) | 40 | 50 | 60 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phí quản lý quỹ | Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng. | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

| | | | | | | | |
|---|---|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn | Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau: | | | | | | |
| | Năm hợp đồng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6+ |
| | Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên) | 100% | 100% | 45% | 30% | 20% | 0% |
| | Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên) | 0% | | | | | |
| | Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng | | | | | | |
| Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản | Không có | | | | | | |
| <i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i> | | | | | | | |

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

| Năm | Lãi suất tích lũy |
|----------|-------------------|
| Năm 2021 | 4,86% |
| Năm 2022 | 4,23% |
| Năm 2023 | 4,93% |
| Năm 2024 | 4,79% |
| Năm 2025 | 4,23% |

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Phí BH sản phẩm BHNT | | | Phí BH sản phẩm BHBK | Phí ban đầu | | | Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | | | Phí quản lý hợp đồng | Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT | | |
|--------|----------------------|------------------|-------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|--|---|---------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí BH | | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí ban đầu | Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu | Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu | Tổng phí BH đem đi đầu tư | | Mức lãi suất cam kết | Mức lãi suất 3,0% | Mức lãi suất 4,6% |
| 1 | 52.500 | | 52.500 | | 26.250 | | 26.250 | 26.250 | | 26.250 | 480 | 8.810 | 8.810 | 8.810 |
| 2 | 52.500 | | 52.500 | | 15.750 | | 15.750 | 36.750 | | 36.750 | 480 | 9.553 | 9.553 | 9.551 |
| 3 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 480 | 10.274 | 10.274 | 10.271 |
| 4 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 500 | 10.937 | 10.936 | 10.928 |
| 5 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 600 | 11.688 | 11.684 | 11.670 |
| 6 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 600 | 12.405 | 12.395 | 12.373 |
| 7 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 600 | 13.061 | 13.041 | 13.007 |
| 8 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 600 | 13.846 | 13.813 | 13.763 |
| 9 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 620 | 14.710 | 14.660 | 14.588 |
| 10 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 720 | 15.558 | 15.486 | 15.387 |
| 11 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 16.432 | 16.328 | 16.194 |
| 12 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 17.471 | 17.322 | 17.143 |
| 13 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 18.628 | 18.423 | 18.186 |
| 14 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 19.944 | 19.669 | 19.360 |
| 15 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 21.240 | 20.881 | 20.485 |
| 16 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 22.524 | 22.059 | 21.560 |
| 17 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 23.799 | 23.203 | 22.581 |
| 18 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 25.017 | 24.268 | 23.506 |
| 19 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 26.178 | 25.256 | 24.332 |
| 20 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 27.498 | 26.374 | 25.256 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Phí BH sản phẩm BHNT | | | Phí BH sản phẩm BHBK | Phí ban đầu | | | Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | | | Phí quản lý hợp đồng | Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT | | |
|---|----------------------|------------------|-------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|--|---|---------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí BH | | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí ban đầu | Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu | Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu | Tổng phí BH đem đi đầu tư | | Mức lãi suất cam kết | Mức lãi suất 3,0% | Mức lãi suất 4,6% |
| <p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p> | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 28.743 | 27.448 | 26.164 |
| 25 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 39.934 | 37.996 | 36.076 |
| 30 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 60.423 | 57.202 | 54.009 |
| 35 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 102.531 | 96.357 | 90.238 |
| 40 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 197.274 | 184.272 | 171.384 |
| 43 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | (*) | 289.128 | 267.831 |
| 44 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | | (*) | 316.641 |
| 45 | | | | | | | | | | | (*) | | | (*) |

(*): Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết | | | | | |
|--------|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 1 | 40 | 52.500 | 26.250 | | 5.000.000 | | 17.703 | | 17.703 | |
| 2 | 41 | 52.500 | 36.750 | | 5.000.000 | | 45.892 | | 45.892 | |
| 3 | 42 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 79.600 | | 79.600 | 55.975 |
| 4 | 43 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 112.472 | | 112.472 | 96.722 |
| 5 | 44 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 145.141 | | 145.141 | 134.641 |
| 6 | 45 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 186.429 | | 186.429 | 186.429 |
| 7 | 46 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 227.676 | | 227.676 | 227.676 |
| 8 | 47 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 268.749 | | 268.749 | 268.749 |
| 9 | 48 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 309.548 | | 309.548 | 309.548 |
| 10 | 49 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | 26.250 | 376.254 | | 376.254 | 376.254 |
| 11 | 50 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 415.796 | | 415.796 | 415.796 |
| 12 | 51 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 454.690 | | 454.690 | 454.690 |
| 13 | 52 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 492.809 | | 492.809 | 492.809 |
| 14 | 53 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 529.986 | | 529.986 | 529.986 |
| 15 | 54 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 566.233 | | 566.233 | 566.233 |
| 16 | 55 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 598.520 | | 598.520 | 598.520 |
| 17 | 56 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 629.690 | | 629.690 | 629.690 |
| 18 | 57 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 659.794 | | 659.794 | 659.794 |
| 19 | 58 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 688.885 | | 688.885 | 688.885 |
| 20 | 59 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 52.500 | 769.298 | | 769.298 | 769.298 |
| 25 | 64 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 880.431 | | 880.431 | 880.431 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết | | | | | |
|--------|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 30 | 69 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 105.000 | 1.008.225 | | 1.008.225 | 1.008.225 |
| 35 | 74 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 884.172 | | 884.172 | 884.172 |
| 40 | 79 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 389.357 | | 389.357 | 389.357 |
| 43 | 82 | | | | | | (*) | (*) | (*) | (*) |

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0% | | | | | | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6% | | | | | |
|--------|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 1 | 40 | 52.500 | 26.250 | | 5.000.000 | | 17.703 | | 17.703 | | 5.000.000 | | 17.937 | | 17.937 | |
| 2 | 41 | 52.500 | 36.750 | | 5.000.000 | | 45.892 | | 45.892 | | 5.000.000 | | 46.923 | | 46.923 | |
| 3 | 42 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 79.600 | | 79.600 | 55.975 | 5.000.000 | | 81.997 | | 81.997 | 58.372 |
| 4 | 43 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 113.628 | | 113.628 | 97.878 | 5.000.000 | | 117.990 | | 117.990 | 102.240 |
| 5 | 44 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 147.814 | | 147.814 | 137.314 | 5.000.000 | | 154.776 | | 154.776 | 144.276 |
| 6 | 45 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 192.038 | | 192.038 | 192.038 | 5.000.000 | | 202.419 | | 202.419 | 202.419 |
| 7 | 46 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 236.931 | | 236.931 | 236.931 | 5.000.000 | | 251.603 | | 251.603 | 251.603 |
| 8 | 47 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 282.386 | | 282.386 | 282.386 | 5.000.000 | | 302.275 | | 302.275 | 302.275 |
| 9 | 48 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 328.324 | | 328.324 | 328.324 | 5.000.000 | | 354.411 | | 354.411 | 354.411 |
| 10 | 49 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | 26.250 | 400.950 | | 400.950 | 400.950 | 5.000.000 | 26.250 | 434.275 | | 434.275 | 434.275 |
| 11 | 50 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 449.729 | | 449.729 | 449.729 | 5.000.000 | | 491.834 | | 491.834 | 491.834 |
| 12 | 51 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 498.961 | | 498.961 | 498.961 | 5.000.000 | | 551.068 | | 551.068 | 551.068 |
| 13 | 52 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 548.553 | | 548.553 | 548.553 | 5.000.000 | | 611.959 | | 611.959 | 611.959 |
| 14 | 53 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 598.366 | | 598.366 | 598.366 | 5.000.000 | | 674.447 | | 674.447 | 674.447 |
| 15 | 54 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 648.441 | | 648.441 | 648.441 | 5.000.000 | | 738.656 | | 738.656 | 738.656 |
| 16 | 55 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 698.821 | | 698.821 | 698.821 | 5.000.000 | | 804.718 | | 804.718 | 804.718 |
| 17 | 56 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 749.551 | | 749.551 | 749.551 | 5.000.000 | | 872.771 | | 872.771 | 872.771 |
| 18 | 57 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 800.721 | | 800.721 | 800.721 | 5.000.000 | | 943.008 | | 943.008 | 943.008 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0% | | | | | | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6% | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 19 | 58 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 852.421 | | 852.421 | 852.421 | 5.000.000 | | 1.015.629 | | 1.015.629 | 1.015.629 |
| 20 | 59 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 52.500 | 957.036 | | 957.036 | 957.036 | 5.000.000 | 52.500 | 1.143.144 | | 1.143.144 | 1.143.144 |
| <p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | 60 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 986.340 | | 986.340 | 986.340 | 5.000.000 | | 1.174.665 | | 1.174.665 | 1.174.665 |
| 25 | 64 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 1.080.934 | | 1.080.934 | 1.080.934 | 5.000.000 | | 1.279.697 | | 1.279.697 | 1.279.697 |
| 30 | 69 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 105.000 | 1.227.297 | | 1.227.297 | 1.227.297 | 5.000.000 | 105.000 | 1.444.465 | | 1.444.465 | 1.444.465 |
| 35 | 74 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 1.132.782 | | 1.132.782 | 1.132.782 | 5.000.000 | | 1.379.233 | | 1.379.233 | 1.379.233 |
| 40 | 79 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 694.098 | | 694.098 | 694.098 | 5.000.000 | | 996.191 | | 996.191 | 996.191 |
| 44 | 83 | 52.500 | 52.500 | | | | (*) | | (*) | (*) | 5.000.000 | | 206.727 | | 206.727 | 206.727 |
| 45 | 84 | | | | | | | | | | | | (*) | | (*) | (*) |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Đại lý bảo hiểm: **Trang 18 | 38**
Ngày giờ lập: 2.1.0.0 | 21062019
624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

() Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0*

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Phí BH sản phẩm BHNT | | | Phí BH sản phẩm BHBK | Phí ban đầu | | | Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | | | Phí quản lý hợp đồng | Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT | | |
|--------|----------------------|------------------|-------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|--|---|---------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí BH | | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí ban đầu | Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu | Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu | Tổng phí BH đem đi đầu tư | | Mức lãi suất cam kết | Mức lãi suất 3,0% | Mức lãi suất 4,6% |
| 1 | 52.500 | | 52.500 | | 26.250 | | 26.250 | 26.250 | | 26.250 | 480 | 8.810 | 8.810 | 8.810 |
| 2 | 52.500 | | 52.500 | | 15.750 | | 15.750 | 36.750 | | 36.750 | 480 | 9.553 | 9.553 | 9.551 |
| 3 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 480 | 10.274 | 10.274 | 10.271 |
| 4 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 500 | 10.937 | 10.936 | 10.928 |
| 5 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 600 | 11.688 | 11.684 | 11.670 |
| 6 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 600 | 12.405 | 12.395 | 12.373 |
| 7 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 600 | 13.061 | 13.041 | 13.007 |
| 8 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 600 | 13.846 | 13.813 | 13.763 |
| 9 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 620 | 14.710 | 14.660 | 14.588 |
| 10 | 52.500 | | 52.500 | | 1.050 | | 1.050 | 51.450 | | 51.450 | 720 | 15.558 | 15.486 | 15.387 |
| 11 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 16.432 | 16.328 | 16.194 |
| 12 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 17.471 | 17.322 | 17.143 |
| 13 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 18.628 | 18.423 | 18.186 |
| 14 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 19.944 | 19.669 | 19.360 |
| 15 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 21.240 | 20.881 | 20.485 |
| 16 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 22.524 | 22.059 | 21.560 |
| 17 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 23.799 | 23.203 | 22.581 |
| 18 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 25.017 | 24.268 | 23.506 |
| 19 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 26.178 | 25.256 | 24.332 |
| 20 | 52.500 | | 52.500 | | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 27.498 | 26.374 | 25.256 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Phí BH sản phẩm BHNT | | | Phí BH sản phẩm BHBK | Phí ban đầu | | | Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | | | Phí quản lý hợp đồng | Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT | | |
|---|----------------------|------------------|-------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|--|---|---------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí BH | | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí ban đầu | Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu | Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu | Tổng phí BH đem đi đầu tư | | Mức lãi suất cam kết | Mức lãi suất 3,0% | Mức lãi suất 4,6% |
| <p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p> | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | 52.500 | | 52.500 | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 28.743 | 27.448 | 26.164 | |
| 25 | 52.500 | | 52.500 | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 39.934 | 37.996 | 36.076 | |
| 30 | 52.500 | | 52.500 | | | | 52.500 | | 52.500 | 720 | 60.423 | 57.202 | 54.009 | |
| 35 | | | | | | | | | | 720 | 109.599 | 103.425 | 97.306 | |
| 39 | | | | | | | | | | 720 | (*) | 183.027 | 171.953 | |
| 40 | | | | | | | | | | 720 | | 211.929 | 199.040 | |
| 41 | | | | | | | | | | 720 | | (*) | 232.010 | |
| 42 | | | | | | | | | | (*) | | | (*) | |

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng minh họa phân bổ phí

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi NDBH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết | | | | | Giá trị hoàn lại của hợp đồng | |
|--------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|---------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | | |
| 1 | 40 | 52.500 | 26.250 | | 5.000.000 | | | 17.703 | | 17.703 | |
| 2 | 41 | 52.500 | 36.750 | | 5.000.000 | | | 45.892 | | 45.892 | |
| 3 | 42 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | | 79.600 | | 79.600 | 55.975 |
| 4 | 43 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | | 112.472 | | 112.472 | 96.722 |
| 5 | 44 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | | 145.141 | | 145.141 | 134.641 |
| 6 | 45 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | | 186.429 | | 186.429 | 186.429 |
| 7 | 46 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | | 227.676 | | 227.676 | 227.676 |
| 8 | 47 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | | 268.749 | | 268.749 | 268.749 |
| 9 | 48 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | | 309.548 | | 309.548 | 309.548 |
| 10 | 49 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | 26.250 | | 376.254 | | 376.254 | 376.254 |
| 11 | 50 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 415.796 | | 415.796 | 415.796 |
| 12 | 51 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 454.690 | | 454.690 | 454.690 |
| 13 | 52 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 492.809 | | 492.809 | 492.809 |
| 14 | 53 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 529.986 | | 529.986 | 529.986 |
| 15 | 54 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 566.233 | | 566.233 | 566.233 |
| 16 | 55 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 598.520 | | 598.520 | 598.520 |
| 17 | 56 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 629.690 | | 629.690 | 629.690 |
| 18 | 57 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 659.794 | | 659.794 | 659.794 |
| 19 | 58 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 688.885 | | 688.885 | 688.885 |
| 20 | 59 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 52.500 | | 769.298 | | 769.298 | 769.298 |
| 25 | 64 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | | 880.431 | | 880.431 | 880.431 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi NĐBH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết | | | | | |
|--------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 30 | 69 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 105.000 | 1.008.225 | | 1.008.225 | 1.008.225 |
| 35 | 74 | | | | 5.000.000 | | 599.530 | | 599.530 | 599.530 |
| 39 | 78 | | | | | | (*) | (*) | (*) | (*) |

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 39 với lãi suất cam kết.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 23 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HD | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0% | | | | | | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6% | | | | | |
|--------|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 1 | 40 | 52.500 | 26.250 | | 5.000.000 | | 17.703 | | 17.703 | | 5.000.000 | | 17.937 | | 17.937 | |
| 2 | 41 | 52.500 | 36.750 | | 5.000.000 | | 45.892 | | 45.892 | | 5.000.000 | | 46.923 | | 46.923 | |
| 3 | 42 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 79.600 | | 79.600 | 55.975 | 5.000.000 | | 81.997 | | 81.997 | 58.372 |
| 4 | 43 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 113.628 | | 113.628 | 97.878 | 5.000.000 | | 117.990 | | 117.990 | 102.240 |
| 5 | 44 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 147.814 | | 147.814 | 137.314 | 5.000.000 | | 154.776 | | 154.776 | 144.276 |
| 6 | 45 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 192.038 | | 192.038 | 192.038 | 5.000.000 | | 202.419 | | 202.419 | 202.419 |
| 7 | 46 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 236.931 | | 236.931 | 236.931 | 5.000.000 | | 251.603 | | 251.603 | 251.603 |
| 8 | 47 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 282.386 | | 282.386 | 282.386 | 5.000.000 | | 302.275 | | 302.275 | 302.275 |
| 9 | 48 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | | 328.324 | | 328.324 | 328.324 | 5.000.000 | | 354.411 | | 354.411 | 354.411 |
| 10 | 49 | 52.500 | 51.450 | | 5.000.000 | 26.250 | 400.950 | | 400.950 | 400.950 | 5.000.000 | 26.250 | 434.275 | | 434.275 | 434.275 |
| 11 | 50 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 449.729 | | 449.729 | 449.729 | 5.000.000 | | 491.834 | | 491.834 | 491.834 |
| 12 | 51 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 498.961 | | 498.961 | 498.961 | 5.000.000 | | 551.068 | | 551.068 | 551.068 |
| 13 | 52 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 548.553 | | 548.553 | 548.553 | 5.000.000 | | 611.959 | | 611.959 | 611.959 |
| 14 | 53 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 598.366 | | 598.366 | 598.366 | 5.000.000 | | 674.447 | | 674.447 | 674.447 |
| 15 | 54 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 648.441 | | 648.441 | 648.441 | 5.000.000 | | 738.656 | | 738.656 | 738.656 |
| 16 | 55 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 698.821 | | 698.821 | 698.821 | 5.000.000 | | 804.718 | | 804.718 | 804.718 |
| 17 | 56 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 749.551 | | 749.551 | 749.551 | 5.000.000 | | 872.771 | | 872.771 | 872.771 |
| 18 | 57 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 800.721 | | 800.721 | 800.721 | 5.000.000 | | 943.008 | | 943.008 | 943.008 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HD | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0% | | | | | | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6% | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 19 | 58 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 852.421 | | 852.421 | 852.421 | 5.000.000 | | 1.015.629 | | 1.015.629 | 1.015.629 |
| 20 | 59 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 52.500 | 957.036 | | 957.036 | 957.036 | 5.000.000 | 52.500 | 1.143.144 | | 1.143.144 | 1.143.144 |
| <p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | 60 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 986.340 | | 986.340 | 986.340 | 5.000.000 | | 1.174.665 | | 1.174.665 | 1.174.665 |
| 25 | 64 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | | 1.080.934 | | 1.080.934 | 1.080.934 | 5.000.000 | | 1.279.697 | | 1.279.697 | 1.279.697 |
| 30 | 69 | 52.500 | 52.500 | | 5.000.000 | 105.000 | 1.227.297 | | 1.227.297 | 1.227.297 | 5.000.000 | 105.000 | 1.444.465 | | 1.444.465 | 1.444.465 |
| 35 | 74 | | | | 5.000.000 | | 848.140 | | 848.140 | 848.140 | 5.000.000 | | 1.094.591 | | 1.094.591 | 1.094.591 |
| 40 | 79 | | | | 5.000.000 | | 45.858 | | 45.858 | 45.858 | 5.000.000 | | 347.952 | | 347.952 | 347.952 |
| 41 | 80 | | | | | | (*) | (*) | (*) | (*) | 5.000.000 | | 116.336 | | 116.336 | 116.336 |
| 42 | 81 | | | | | | | | | | | | (*) | (*) | (*) | (*) |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

() Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 41 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 42 với lãi suất minh họa 4,6%.*

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 26 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Phí BH sản phẩm BHNT | | | Phí BH sản phẩm BHBK | Phí ban đầu | | | Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | | | Phí quản lý hợp đồng | Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT | | |
|--------|----------------------|------------------|-------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|--|---|---------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí BH | | Phí BH cơ bản | Phí BH đóng thêm | Tổng phí ban đầu | Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu | Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu | Tổng phí BH đem đi đầu tư | | Mức lãi suất cam kết | Mức lãi suất 3,0% | Mức lãi suất 4,6% |
| 1 | 52.500 | | 52.500 | | 26.250 | | 26.250 | 26.250 | | 26.250 | 480 | 8.810 | 8.810 | 8.810 |
| 2 | 52.500 | | 52.500 | | 15.750 | | 15.750 | 36.750 | | 36.750 | 480 | 9.553 | 9.553 | 9.551 |
| 3 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 480 | 10.274 | 10.274 | 10.271 |
| 4 | 52.500 | | 52.500 | | 10.500 | | 10.500 | 42.000 | | 42.000 | 500 | 10.937 | 10.936 | 10.928 |
| 5 | | | | | | | | | | | 600 | 11.790 | 11.786 | 11.774 |
| 6 | | | | | | | | | | | 600 | 12.650 | 12.643 | 12.624 |
| 7 | | | | | | | | | | | 600 | 13.469 | 13.457 | 13.432 |
| 8 | | | | | | | | | | | 600 | 14.442 | 14.425 | 14.394 |
| 9 | | | | | | | | | | | 620 | 15.523 | 15.501 | 15.462 |
| 10 | | | | | | | | | | | 720 | 16.614 | 16.588 | 16.542 |
| 11 | | | | | | | | | | | 720 | 17.867 | 17.837 | 17.782 |
| 12 | | | | | | | | | | | 720 | (*) | 19.200 | 19.137 |
| 13 | | | | | | | | | | | (*) | | (*) | (*) |

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi NĐBH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết | | | | | |
|--------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 1 | 40 | 52.500 | 26.250 | | 5.000.000 | | 17.703 | | 17.703 | |
| 2 | 41 | 52.500 | 36.750 | | 5.000.000 | | 45.892 | | 45.892 | |
| 3 | 42 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 79.600 | | 79.600 | 55.975 |
| 4 | 43 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 112.472 | | 112.472 | 96.722 |
| 5 | 44 | | | | 5.000.000 | | 102.197 | | 102.197 | 91.697 |
| 6 | 45 | | | | 5.000.000 | | 90.373 | | 90.373 | 90.373 |
| 7 | 46 | | | | 5.000.000 | | 77.546 | | 77.546 | 77.546 |
| 8 | 47 | | | | 5.000.000 | | 63.545 | | 63.545 | 63.545 |
| 9 | 48 | | | | 5.000.000 | | 48.225 | | 48.225 | 48.225 |
| 10 | 49 | | | | 5.000.000 | | 31.474 | | 31.474 | 31.474 |
| 11 | 50 | | | | 5.000.000 | | 13.101 | | 13.101 | 13.101 |
| 12 | 51 | | | | | | (*) | (*) | (*) | (*) |

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất cam kết.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm HĐ | Tuổi ND BH | Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT | Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư | Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0% | | | | | | Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6% | | | | | |
|--------|------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|--|-------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------|
| | | | | | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng | Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong | Thưởng duy trì hợp đồng | GTTK cơ bản | GTTK đóng thêm | GTTK hợp đồng | Giá trị hoàn lại của hợp đồng |
| 1 | 40 | 52.500 | 26.250 | | 5.000.000 | | 17.703 | | 17.703 | | 5.000.000 | | 17.937 | | 17.937 | |
| 2 | 41 | 52.500 | 36.750 | | 5.000.000 | | 45.892 | | 45.892 | | 5.000.000 | | 46.923 | | 46.923 | |
| 3 | 42 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 79.600 | | 79.600 | 55.975 | 5.000.000 | | 81.997 | | 81.997 | 58.372 |
| 4 | 43 | 52.500 | 42.000 | | 5.000.000 | | 113.628 | | 113.628 | 97.878 | 5.000.000 | | 117.990 | | 117.990 | 102.240 |
| 5 | 44 | | | | 5.000.000 | | 104.450 | | 104.450 | 93.950 | 5.000.000 | | 110.738 | | 110.738 | 100.238 |
| 6 | 45 | | | | 5.000.000 | | 94.127 | | 94.127 | 94.127 | 5.000.000 | | 102.280 | | 102.280 | 102.280 |
| 7 | 46 | | | | 5.000.000 | | 82.667 | | 82.667 | 82.667 | 5.000.000 | | 92.606 | | 92.606 | 92.606 |
| 8 | 47 | | | | 5.000.000 | | 69.879 | | 69.879 | 69.879 | 5.000.000 | | 81.502 | | 81.502 | 81.502 |
| 9 | 48 | | | | 5.000.000 | | 55.593 | | 55.593 | 55.593 | 5.000.000 | | 68.771 | | 68.771 | 68.771 |
| 10 | 49 | | | | 5.000.000 | | 39.673 | | 39.673 | 39.673 | 5.000.000 | | 54.245 | | 54.245 | 54.245 |
| 11 | 50 | | | | 5.000.000 | | 22.007 | | 22.007 | 22.007 | 5.000.000 | | 37.781 | | 37.781 | 37.781 |
| 12 | 51 | | | | 5.000.000 | | 2.425 | | 2.425 | 2.425 | 5.000.000 | | 19.170 | | 19.170 | 19.170 |
| 13 | 52 | | | | | | (*) | | (*) | (*) | | | (*) | | (*) | (*) |

(*): Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 4,6%.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

Ghi chú:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác..

Bảng minh họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và kích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm hợp đồng | % Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó | Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó | % Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A) | STBH hiện tại (B) | Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B) | STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C) |
|--------------|--|--|--|-------------------|---|--|
| 1 | - | - | 0% | 5.000.000 | - | 5.000.000 |
| 2 | 0% | Cộng 2% | 2% | 5.000.000 | 100.000 | 5.100.000 |
| 3 | 2% | Cộng 2% | 4% | 5.000.000 | 200.000 | 5.200.000 |
| 4 | 4% | Cộng 2% | 6% | 5.000.000 | 300.000 | 5.300.000 |
| 5 | 6% | Cộng 2% | 8% | 5.000.000 | 400.000 | 5.400.000 |
| 6 | 8% | Cộng 2% | 10% | 5.000.000 | 500.000 | 5.500.000 |
| 7 | 10% | Cộng 2% | 12% | 5.000.000 | 600.000 | 5.600.000 |
| 8 | 12% | Cộng 2% | 14% | 5.000.000 | 700.000 | 5.700.000 |

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

| | | | | | | |
|----|-----|---------|-----|-----------|-----------|-----------|
| 9 | 14% | Cộng 2% | 16% | 5.000.000 | 800.000 | 5.800.000 |
| 10 | 16% | Cộng 2% | 18% | 5.000.000 | 900.000 | 5.900.000 |
| 11 | 18% | Cộng 2% | 20% | 5.000.000 | 1.000.000 | 6.000.000 |

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm hợp đồng | % Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó | Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó | % Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A) | STBH hiện tại (B) | Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B) | STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C) |
|--------------|--|--|--|-------------------|---|--|
| 1 | - | - | 0% | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 |
| 2 | 0% | 0% | 0% | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 |
| 3 | 0% | 0% | 0% | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 |
| 4 | 0% | 0% | 0% | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 |
| 5 | 0% | 0% | 0% | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 |
| 6 | 0% | 0% | 0% | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 |

Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

5. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - o Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - o Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
 - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên; hoặc
 - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 34 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

5. Một số điểm quan trọng khác

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
- Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 35 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng - Kế hoạch trọn đời** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- a) Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.

Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.

- b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- c) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của phí bảo hiểm cơ bản rồi đến tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 36 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

Từ năm hợp đồng thứ 5:

- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ => (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm của BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản. Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bao gồm tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH). Trường hợp không đủ, Công ty sẽ tiếp tục khấu trừ từ GTTK cơ bản (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH).

Bảng minh họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Số Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng - Kế hoạch trọn đời** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 38 | 38

2.1.0.0 | 21062019

624201397483220